

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Quý IV/2024	Kế hoạch Quý IV/2025	Thực hiện Quý IV/2025	Tỷ lệ so sánh (%)		
						So với cùng kỳ Quý IV/2024	Đạt so với KH Quý IV/2025	Đạt so với KH năm 2025
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:							
1	Sản lượng nước sản xuất	m³	6.493.160	6.602.941	6.663.771	102,63	100,92	25,23
2	Sản lượng nước ghi thu	m³	5.090.476	5.612.500	5.342.499	104,95	95,2	23,80
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	21,60	15	19,83	-1,77	+4,83	+4,83
4	Phát triển khách hàng	đầu nổi	702	625	710	101,14	113,60	28,40
5	Thay đồng hồ nước (TLK)	cái	3.770	4.500	5.333	141,46	118,51	29,63
II	Các chỉ tiêu tài chính:							

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Quý IV/2024	Kế hoạch Quý IV/2025	Thực hiện Quý IV/2025	Tỷ lệ so sánh (%)		
						So với cùng kỳ Quý IV/2024	Đạt so với KH Quý IV/2025	Đạt so với KH năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	53.787	59.500	56.728	105,47	95,34	23,84
2	Tổng chi phí	Tr.đ	42.725	45.000	43.937	102,84	97,64	24,41
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.062	14.500	12.791	115,63	88,21	22,05
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	9.109	12.000	10.491	115,17	87,43	21,86

- Nhìn chung các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Quý IV/2025 chưa đạt theo kế hoạch đặt ra. Sản lượng nước ghi thu trong Quý đạt thấp hơn kế hoạch đặt ra do ảnh hưởng của những tháng mưa làm cho nhu cầu sử dụng nước của khách hàng giảm. Bên cạnh đó các đơn vị sự nghiệp sau khi được sáp nhập không còn trụ sở ở khu vực Bến Tre (cũ), các hình thức kinh doanh - dịch vụ giảm dẫn đến nước tiêu thụ giảm so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu sản lượng giảm kéo theo các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch của Quý. Tuy nhiên các chỉ tiêu này đã cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

- Trong Quý IV xảy ra nhiều sự cố kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước gây ra nhiều vụ bể ống nhánh của khách hàng làm cho tỷ lệ nước thất thoát cuối Quý tăng cao hơn kế hoạch đặt ra 4,83%. Tuy kết quả Quý IV/2025 chưa đạt theo kế hoạch đặt ra trong Quý nhưng nhờ kết quả SXKD của các Quý trước đều đạt và vượt so với kế hoạch đặt ra nên góp phần giúp cho các chỉ tiêu SXKD của Công ty năm 2025 đều đạt trên 100% kế hoạch năm. Kết quả cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so sánh (%)	
						Đạt so với cùng kỳ 2024	Đạt so với KH năm 2025
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:						
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	27.821.430	26.411.765	27.921.191	100,36	105,71
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	22.939.605	22.450.000	22.968.056	100,12	102,31
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	17,55	15	17,74	+0,19	+2,74
4	Phát triển khách hàng	đầu nối	2.722	2.500	2.840	104,34	113,60

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so sánh (%)	
						Đạt so với cùng kỳ 2024	Đạt so với KH năm 2025
5	Thay đồng hồ nước (TLK)	Cái	17.675	18.000	18.662	105,58	103,68
II	Các chỉ tiêu tài chính:						
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	243.060	238.000	245.870	101,16	103,31
2	Tổng chi phí	Tr.đ	173.791	180.000	180.561	103,90	100,31
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	69.269	58.000	69.309	100,06	119,50
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	57.387	48.000	54.020	94,13	112,54

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được Ban điều hành quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả trong Quý IV/2025. Đến cuối năm 2025 đã hoàn thành 27/34 công trình, tổng giá trị đầu tư XDCB đạt 45,13/90,56 tỷ đồng (đạt 49,8%) góp phần cải thiện áp lực, nâng cao chất lượng nước, phát triển mở rộng hơn 86 km đường ống các loại tại các khu vực thành phố Bến Tre (cũ), huyện Giồng Trôm (cũ), huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc (cũ) và khu vực huyện Chợ Lách (cũ), phát triển thêm 2.800 khách hàng mới, giúp Công ty hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra của năm 2025.

3. Công tác điều hành

- Thường xuyên theo dõi diễn biến chất lượng nước nguồn, tăng cường kiểm soát chất lượng nước thô trong mùa mưa, dọn dẹp lục bình trên các nhánh sông, khai thông dòng chảy đảm bảo có đầy đủ nguồn nước đạt chất lượng phục vụ sản xuất tại các nhà máy nước.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục đăng ký môi trường tại nhà máy nước Lương Quới.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh giấy phép khai thác tại NMN Sơn Đông và trạm bơm cấp I cầu Ba Lai mới.

- Triển khai thực hiện các thủ tục vay vốn đầu tư, ký hợp đồng thi công đối với các công trình trọng điểm, thi công hoàn các công trình theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025, tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình đã thi công xong.

- Tiếp tục tập trung cho công tác chống thất thoát nước, tiếp tục tăng cường đánh giá, phân tích dữ liệu qua các data logger, tổ chức các buổi họp giao ban về công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước sạch để đánh giá rút kinh nghiệm từ các giải pháp đạt hiệu

quả; tập trung thực hiện phân tích đánh giá tỷ lệ thất thoát nước của vùng 2 khu vực thành phố Bến Tre.

- Lập Báo cáo tài chính Quý III/2025 và công bố thông tin đúng thời gian quy định.
- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 trình HĐQT thông qua.
- Ký Hợp đồng Cung cấp phần mềm quản lý khách hàng với nhà thầu được lựa chọn và triển khai thử nghiệm, chính thức đưa vào hoạt động vào đầu năm 2026.
- Thực hiện các thủ tục đấu thầu rộng rãi mua sắm đồng hồ nước phục vụ công tác gắn mới và thay giá thành năm 2026.
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác ứng phó hạn mặn đầu năm 2026; Liên hệ ký hợp đồng lắp đặt các trạm quan trắc độ mặn trên các nhánh sông chính để theo dõi diễn biến độ mặn nhằm chuẩn bị các giải pháp ứng phó hạn mặn năm 2025-2026 theo kế hoạch đặt ra.
- Thực hiện đấu thầu mua sắm đồng hồ nước phục vụ công tác gắn mới và thay giá thành năm 2026.
- Đã thực hiện hoàn thành thủ tục xin ý kiến UBND tỉnh về việc cử lại nhóm Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp, có Quyết định giao vốn ngày 31/12/2025.
- Xin ý kiến HĐQT về việc chi tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 5%, thực hiện chi vào ngày 09/02/2026.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và một số định hướng hoạt động trong Quý I năm 2026:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026, định hướng các chỉ tiêu chủ yếu sẽ phấn đấu thực hiện trong Quý I/2026 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Quý I/2025	KH Quý I/2026	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ so sánh (%)	
						So với cùng kỳ Quý I/2025	So với KH 2026
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:						
1	Sản lượng nước sản xuất	m³	7.290.539	6.890.333	27.561.330	94,51	25,00
2	Sản lượng nước ghi thu	m³	5.692.432	5.856.750	23.427.000	102,89	25,00
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	21,92	15	15	-6,92	
4	Phát triển khách hàng	đầu nổi	868	500	2.000	57,60	25,00

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Quý I/2025	KH Quý I/2026	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ so sánh (%)	
						So với cùng kỳ Quý I/2025	So với KH 2026
5	Thay đồng hồ nước (TLK)	cái	2.352	5.350	21.400	227,47	25,00
II	Các chỉ tiêu tài chính:						
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	59.791	62.300	249.200	104,20	25,00
2	Tổng chi phí	Tr.đ	43.934	48375	193.500	110,11	25,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.857	13.925	55.700	87,82	25,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	13.144	11.525	46.100	87,68	25,00

2. Một số công tác cần tập trung

- Tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra trong Quý I/2026 với kết quả cao nhất.

- Thường xuyên theo dõi các thông tin về thời tiết, thủy văn (triều cường, độ mặn...), xử lý kịp thời các tình huống xảy ra có tác động ảnh hưởng đến nguồn nước dùng trong sản xuất của các nhà máy nước; chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó hạn mặn theo kế hoạch của Công ty đã xây dựng.

- Hoàn thành công tác kiểm kê cuối năm 2025.

- Hoàn chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, thực hiện các thủ tục trình HĐQT thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện; phân bổ các chỉ tiêu SXKD cho các đơn vị trực thuộc làm cơ sở thực hiện trong năm 2026.

- Hoàn thành thủ tục nghiệm thu quyết toán đối với các công trình đã thi công xong đến cuối năm 2026. Triển khai thi công hoàn thành 4 công trình trọng điểm theo kế hoạch đầu tư XD CB năm 2025 chuyển sang để nghiệm thu hoàn thành trong Quý I/2026. Tập trung thiết kế các công trình theo kế hoạch đầu tư XD CB năm 2026 đã được phê duyệt.

- Lập Báo cáo tài chính Quý IV, Báo cáo tài chính năm 2025 và công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục duy trì các buổi họp giao ban về chống thất thoát, thất thu nước sạch, chỉ đạo thực hiện kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước các khu vực thuộc địa bàn quản lý của Chi nhánh cấp nước Giồng Trôm, Chi nhánh cấp nước Mỏ Cày; ưu tiên công tác ứng dụng các phần mềm quản lý, kiểm soát thất thoát nước trên mạng lưới.

- Thực hiện gói thầu mua sắm xe bồn chở nước 5 m³ và thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản không còn sử dụng; Phối hợp với nhà thầu cung cấp triển khai áp dụng phần mềm quản lý khách hàng mới.

- Lãnh đạo tổ chức Hội nghị Tổng kết năm 2025 và Hội nghị đại biểu người lao động năm 2026.

- Gửi công văn cho Sở Tài chính xin ý kiến đề cử nhân sự tham gia thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và báo cáo xin ý kiến Chủ sở hữu về việc đồng ý cho Người đại diện vốn đề cử nhân sự tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; phối hợp chuẩn bị các thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông để bầu HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chi tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2025 cho cổ đông; lập báo cáo thường niên 2025.

III. Kiến nghị, đề xuất:

Không có.

Trên đây là báo cáo về tình hình kết quả thực hiện hoạt động SXKD Quý IV/2025, Kế hoạch SXKD và một số công tác chủ yếu của Quý I/2026. Xin báo cáo Hội đồng quản trị./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT (để báo cáo);
- Ban Kiểm soát, Ban TGD;
- Lưu VT, TK HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Bình